

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/DS - ST
Ngày 27/02/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST- DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST - DS ngày 30/01/2024 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 03/TB - TA ngày 16/02/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị V

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng B - Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh miền Bắc - Ngân hàng TMCP V, theo Văn bản ủy quyền số 62/2023/UQN - CTQT ngày 02/8/2023 của Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người được ủy quyền lại: Ông Hồ Văn A - Chuyên viên xử lý nợ - Phòng Xử lý nợ KHCN phản ứng nhanh miền Bắc - Ngân hàng TMCP V theo Văn bản ủy quyền số 2654/2023/UQ-KHCN ngày 09/10/2023 của ông Nguyễn Hồng B. (có mặt)

Địa chỉ làm việc của người được ủy quyền lại: Tầng 3, Trung tâm Thương Mại PLAZA số 27 - 29 Đại lộ L1, phường S, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Văn A trình bày:*

- Ông Nguyễn Hoàng P vay của V theo Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 ngày 29/06/2023, cụ thể:

+ Số tiền vay: 1.389.000.000đ (Một tỷ ba trăm tám mươi chín triệu đồng).

+ Thời hạn vay: 84 tháng tính từ ngày 03/07/2023 đến ngày 03/07/2030.

+ Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW, BMW 530i, 2.0L I4, AT.

+ Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 12,5%/năm (Lãi suất được tính theo năm với một năm là 365 ngày).

+ Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân ("Thời gian cố định"). Hết thời gian cố định, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày đầu tiên sau Thời gian cố định, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày đầu quý gần nhất tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, sau đó lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm). Trường hợp ngày điều chỉnh lãi suất rơi vào ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của Bên Ngân hàng thì ngày điều chỉnh lãi suất là ngày làm việc đầu tiên liên sau ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ đó. Mức lãi suất điều chỉnh xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 84 tháng được Bên Ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) điều chỉnh + biên độ 3,6%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

- Ông Nguyễn Hoàng P vay của V theo Hợp đồng Thẻ tín dụng số 376-P-2316263, hạn mức mở thẻ số tiền 69.450.000đ (Sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 29/06/2023, cụ thể như sau:

+ Hạn mức mở thẻ : 69.450.000đ (Sáu mươi chín triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- + Loại thẻ: MC Platinum
- + Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân.
- + Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định qua từng thời kỳ.

* Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 chiếc xe ô tô hiệu BMW, BMW 530i, 2.0L I4, AT. Biển kiểm soát: 36A - 934.26; có số khung: WBAJR31050WW29127; số máy: 13015562B48B20B; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 001262 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/07/2023 của chủ sở hữu (bên bảo đảm) là ông Nguyễn Hoàng P. Tất cả các phụ tùng thiết bị, vật phụ ... được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Xác lập chi tiết theo hợp đồng thế chấp xe ô tô LN2306279560521 ngày 29/06/2023 giữa ông Nguyễn Hoàng P và V. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với V kể từ ngày 15/08/2023 nên toàn bộ dư nợ còn lại của khoản nợ trong Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 ngày 29/06/2023 bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận.

Đến ngày 09/11/2023 ông Nguyễn Hoàng P đã trả cho V theo Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 ngày 29/06/2023 được tổng số tiền gốc và lãi là 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng). Kể từ sau ngày 09/11/2023 đến nay ông P không trả cho V bất kỳ khoản nợ nào.

Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án các nội dung sau:

+ Buộc ông Nguyễn Hoàng P phải thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và lãi phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 và Hợp đồng thế tín dụng số 376 - P - 2316263 ngày 29/06/2023. Tạm tính đến ngày 05/01/2024, ông Nguyễn Hoàng P còn nợ V tổng dư nợ của 02 Hợp đồng, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 ngày 29/06/2023:

Nợ gốc: 1.355.928.000đ, lãi trong hạn: 49.946.918đ, lãi quá hạn: 60.062.138đ. Tổng cộng: 1.465.937.056đ.

Theo Hợp đồng thế tín dụng số: 376-P-2316263 ngày 29/06/2023:

Nợ gốc: 48.107.386đ, lãi trong hạn: 8.511.908đ. Tổng cộng: 56.619.295đ

Tổng dư nợ của 02 Hợp đồng: Nợ gốc: 1.404.035.386đ, lãi trong hạn: 58.458.826đ, lãi quá hạn: 60.062.138đ. Tổng cộng: 1.522.556.350đ. (Một tỷ năm trăm hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng).

+ Buộc ông Nguyễn Hoàng P phải chịu lãi suất theo các Hợp đồng cho vay đã ký cho đến ngày ông Nguyễn Hoàng P thực tế thanh toán hết khoản nợ cho V.

+ Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án, V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ nếu ông Nguyễn Hoàng P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ

trả nợ cho V: Tài sản bảo đảm: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW, BMW 530i, 2.0L I4, AT. Biển kiểm soát: 36A - 934.26.

+ Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Nguyễn Hoàng P để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V cho đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

** Tại Bản tự khai ngày 24/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Hoàng P trình bày:*

Ngày 29/6/2023 ông vay của V số tiền 1.389.000.000đ theo Hợp đồng cho vay số: LN2306279560521, thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày 03/7/2023 đến ngày 03/7/2030, lãi suất 12,5 %/ năm, mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô. Ngoài ra, cùng ngày 29/6/2023 ông Nguyễn Hoàng P vay của V thẻ tín dụng số 376 - P - 2316263 với hạn mức mở thẻ số tiền là 69.450.000đ theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, mục đích vay tiêu dùng. Tổng số tiền ông P đã vay là 1.437.107.386đ. Tài sản bảo đảm là 01 chiếc xe ô tô hiệu BMW, 530i, 2.0L I4, AT, biển kiểm soát 36A - 934.26, chủ sở hữu là ông Nguyễn Hoàng P. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng V kể từ ngày 15/8/2023. Đến ngày 09/11/2023 ông P đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền gốc và lãi là 55.000.000đ, số còn lại ông chưa thanh toán được cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông trả nợ, ông xin được thanh toán toàn bộ số tiền gốc và tiền lãi vào ngày 10/01/2024.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chấm dứt hợp đồng mà V đã ký với ông Nguyễn Hoàng P. Yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoàng P phải có nghĩa vụ thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng, cụ thể:

+ Theo Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 ngày 29/06/2023:

Ông Nguyễn Hoàng P vay của V số tiền là: 1.389.000.000đ. Tạm tính đến ngày 27/02/2024, ông Nguyễn Hoàng P còn nợ V tổng dư nợ cụ thể như sau:

Nợ gốc: 1.355.928.000đ, lãi trong hạn: 49.946.918đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.502.853.598đ.

+ Theo Hợp đồng thẻ tín dụng số: 376-P-2316263 ngày 29/06/2023:

Ông Nguyễn Hoàng P vay của V số tiền là: 48.107.386đ. Tạm tính đến ngày 27/02/2024, ông Nguyễn Hoàng P còn nợ V tổng dư nợ cụ thể như sau:

Nợ gốc: 48.107.386đ, lãi trong hạn: 10.811.908đ. Tổng cộng: 58.919.295đ.

Tổng dư nợ của 02 Hợp đồng: Nợ gốc: 1.404.035.386đ, lãi trong hạn: 60.758.826đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.561.772.883đ. (Một tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

Yêu cầu tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Nguyễn Hoàng P thực tế thanh toán hết nợ cho V.

Nếu ông Nguyễn Hoàng P không trả thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Hoàng P. Xác lập chi tiết theo hợp đồng thế chấp xe ô tô LN2306279560521 ngày 29/06/2023 giữa ông Nguyễn Hoàng P và V để thu hồi nợ.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng P trình bày:

Ông có vay của V theo Hợp đồng tín dụng số: LD2318401949 ngày vay 03/7/2023 số tiền là: 1.389.000.000đ và theo Hợp đồng tín dụng số: 376-P-2316263 ngày vay 04/7/2023 số tiền là 48.107.386đ. Tổng cộng là 1.437.107.386đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V kể từ ngày 15/8/2023. Đến ngày 09/11/2023 ông đã trả cho V được tổng số tiền gốc và lãi là 55.000.000đ, số còn lại ông chưa thanh toán được cho V. Nay V yêu cầu ông trả nợ, ông sẽ có nghĩa vụ thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Trường hợp ông không trả đầy đủ cả gốc và lãi thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và 86 BLTTDS. Đối với bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 357; Điều 463, Điều 466; Điều 468 BLDS xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấm dứt các khoản vay theo các Hợp đồng tín dụng, buộc ông Nguyễn Hoàng P có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng V tính đến ngày 27/02/2024 số tiền là:

Theo Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 ngày 29/06/2023:

Nợ gốc: 1.355.928.000đ, lãi trong hạn: 49.946.918đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.502.853.598đ.

Theo Hợp đồng thế tín dụng số: 376-P-2316263 ngày 29/06/2023:

Nợ gốc: 48.107.386đ, lãi trong hạn: 10.811.908đ. Tổng cộng: 58.919.295đ

Tổng dư nợ của 02 Hợp đồng: Nợ gốc: 1.404.035.386đ, lãi trong hạn: 60.758.826đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.561.772.883đ. (Một tỷ năm

trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

Tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Nguyễn Hoàng P thực tế thanh toán hết nợ cho V.

Nếu ông Nguyễn Hoàng P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V thì V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Hoàng P để thu hồi nợ.

- Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu toàn bộ án phí giá ngạch. Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn V khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng P trả nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2306279560521, Hợp đồng thế tín dụng số 376-P- 2316263 và Hợp đồng thế chấp số N2306279560521 được ký kết ngày 29/06/2023 giữa V và ông Nguyễn Hoàng P; mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô và phục vụ tiêu dùng cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại thôn T, xã TL, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

[2. 1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Cống giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng P phải trả nợ tính đến ngày 27/02/2024, tổng dư nợ của 02 Hợp đồng: Nợ gốc: 1.404.035.386đ, lãi trong hạn: 60.758.826đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.561.772.883đ. (Một tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng cho vay số LN2306279560521, Hợp đồng thế tín dụng số 376 - P - 2316263 và Hợp đồng thế chấp số N2306279560521 được ký kết ngày 29/06/2023 giữa V và ông Nguyễn Hoàng P là hoàn toàn tự nguyện, các thỏa thuận, giao kết đều phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế tín dụng, ông Nguyễn Hoàng P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 15/8/2023. Như vậy, ông Nguyễn Hoàng P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên tại các điểm a, b khoản 6 Điều 1 của Hợp đồng cho vay. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 8 Điều 1 của Hợp đồng cho vay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi là có

căn cứ và đúng pháp luật. Xét về số tiền mà nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Hoàng P trả nợ thì thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 09/11/2023 ông P đã trả cho Ngân hàng được tổng số tiền gốc và lãi là 55.000.000đ theo Hợp đồng cho vay LN2306279560521 ngày 29/6/2023. Kể từ sau ngày 09/11/2023 đến nay ông P không trả cho V bất kỳ khoản nợ nào. Tính đến ngày 27/02/2024 ông Nguyễn Hoàng P nợ nguyên đơn: Tổng dư nợ của 02 Hợp đồng: Nợ gốc: 1.404.035.386đ, lãi trong hạn: 60.758.826đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.561.772.883đ. (Một tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba đồng). Lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay là lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm là 12,5%/năm và có điều chỉnh theo định kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Hoàng P phải trả cho V số tiền tính đến ngày 27/02/2024 là: Tổng dư nợ của 02 Hợp đồng: Nợ gốc: 1.404.035.386đ, lãi trong hạn: 60.758.826đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.561.772.883đ. (Một tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

[2. 2]. Xét yêu cầu được kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ của nguyên đơn: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2306279560521 ngày 29/06/2023 đã được ký kết giữa các bên, theo đó ông Nguyễn Hoàng P đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW, BMW 530i, 2.0L I4, AT; loại xe: ô tô con; màu sơn: xanh; Biển kiểm soát: 36A - 934.26; số khung: WBAJR31050WW29127; số máy: 13015562B48B20B; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 001262 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/07/2023 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng cho vay và Hợp đồng thế chấp số 376-P- 2316263 ngày 29/06/2023. Hiện tại, ông Nguyễn Hoàng P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng P không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì cần phải phát mại tài sản đã thế chấp theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự để thu hồi nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về quyền được phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[3]. Về án phí: Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông Nguyễn Hoàng P phải chịu toàn bộ án phí giá ngạch tài sản. Trả lại cho V số tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 357, 463, 466, 468, 317, 320, 323 BLDS; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng P.

Buộc ông Nguyễn Hoàng P phải trả cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 27/02/2024 là:

- Theo Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 ngày 29/06/2023:

Nợ gốc: 1.355.928.000đ, lãi trong hạn: 49.946.918đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.502.853.598đ.

- Theo Hợp đồng thế tín dụng số: 376-P-2316263 ngày 29/06/2023:

Nợ gốc: 48.107.386đ, lãi trong hạn: 10.811.908đ. Tổng cộng: 58.919.295đ

Tổng dư nợ của 02 Hợp đồng: Nợ gốc: 1.404.035.386đ, lãi trong hạn: 60.758.826đ, lãi quá hạn: 96.987.671đ. Tổng cộng: 1.561.772.883đ. (Một tỷ năm trăm sáu mươi một triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (27/02/2024) ông Nguyễn Hoàng P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2306279560521 và Hợp đồng thế tín dụng số 376-P- 2316263 ký kết ngày 29/06/2023 trên số tiền nợ gốc còn phải trả 1.404.035.386đ (Một tỷ bốn trăm lẻ bốn triệu không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi sáu đồng) cho đến khi trả xong nợ gốc này.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2306279560521 ngày 29/06/2023 là chiếc xe ô tô nhãn hiệu BMW, BMW 530i, 2.0L I4, AT; loại xe: ô tô con; màu sơn: xanh; Biển kiểm soát: 36A - 934.26; số khung: WBAJR31050WW29127; số máy: 13015562B48B20B; theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 36 001262 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/07/2023 để bảo đảm thu hồi nợ.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Hoàng P phải chịu 58.853.000đ (Năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) tiền án phí giá ngạch tài sản.

- Trả lại cho Ngân hàng V số tiền 32.097.000đ (Ba mươi hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2022/0005952 ngày 01/11/2023.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Cống;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đức Cường

Lê Thị Dệt

Nguyễn Thị Huệ

